

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA CÁNH ĐỒNG MƯỜNG THANH, TỈNH ĐIỆN BIÊN

TRẦN LÊ THANH*

Tóm tắt: Cánh đồng Mường Thanh là địa danh nổi tiếng của tỉnh Điện Biên gắn với những di sản văn hóa tiêu biểu. Bài viết trình bày một số kết quả đạt được trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa Cánh đồng Mường Thanh, tỉnh Điện Biên, một số tồn tại và nguyên nhân, từ đó mong muốn góp phần làm rõ cơ sở thực tiễn xây dựng định hướng, giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Cánh đồng Mường Thanh gắn với phát triển kinh tế, xã hội địa phương.

Từ khóa: cánh đồng Mường Thanh, bảo tồn, phát huy, di sản văn hóa.

Abstract: Muong Thanh Field is a famous place in Dien Bien province associated with typical historical events. The article presents some achievements in the work of preserving and promoting the cultural heritage values of Muong Thanh Field, Dien Bien province, some shortcomings and causes, thereby hoping to contribute to clarifying the practical basis for building orientations and solutions to preserve and promote the cultural heritage values of Muong Thanh Field associated with local socio-economic development.

Keywords: Muong Thanh field, preservation, promotion, cultural heritage.

Cánh đồng Mường Thanh là một địa danh nổi tiếng với câu truyền khẩu “Nhất Thanh (Mường Thanh, tỉnh Điện Biên), nhì Lò (Mường Lò, tỉnh Lào Cai), tam Than (Mường Than, tỉnh Lai Châu), tứ Tắc (Mường Tắc, tỉnh Sơn La) để nói về 4 vựa lúa trù phú và gạo ngon ở miền núi phía Bắc. Diện tích của Cánh đồng Mường Thanh là trên 140km², thuộc địa bàn các xã Thanh An, Thanh Yên, Sam Mứn, Núi Ngam và các phường Điện Biên Phủ. Địa hình của Cánh đồng tương đối bằng phẳng, ít bị chia cắt, độ dốc nhỏ (dưới 15 độ). Thành phần dân tộc trên địa bàn khá đa dạng bao gồm các dân tộc như Thái, Kinh, Mông, Khơ Mú, Lào, Tày, Nùng...

1. Thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Cánh đồng Mường Thanh

Cánh đồng Mường Thanh với hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đa dạng, giàu bản sắc được gìn giữ và truyền lại qua các thế hệ. Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Điện Biên nói chung, trong đó có Cánh đồng Mường Thanh nói riêng đã được tỉnh

Điện Biên xác định trong Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 29-7-2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên, gắn với phát triển kinh tế, xã hội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Triển khai thực hiện Nghị quyết, công tác truyền thông được đẩy mạnh với nhiều hình thức như treo băng rôn, khẩu hiệu, biên soạn tin bài trên hệ thống loa truyền thanh, trên xe lưu động, tổ chức các hội thi, hội diễn, lồng ghép với phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*... nhờ đó giúp cán bộ và nhân dân nhận thức đầy đủ hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống. Sở VH-TT-DL tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, cơ sở thực hiện tốt các quy định về Luật Di sản văn hóa, lập hồ sơ công nhận di sản, tổ chức các lễ công bố, trao chứng nhận di sản... Công tác bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị các di sản được phối hợp với kiểm tra thẩm định và kịp thời đề xuất các phương án trùng tu, tôn tạo đối với các hạng mục xuống cấp, hư hỏng. Các di sản được giao cho các cấp quản lý. Các di tích thành

phần thuộc Di tích cấp quốc gia đặc biệt chiến trường Điện Biên Phủ như đồi Độc lập, di tích hận thù Noong Nhai, di tích Hồng Cúm... do Ban quản lý di tích trực tiếp quản lý. Các điểm di tích như: Thành Bản Phủ xã Thanh An, di tích lịch sử cách mạng Dân quân Thanh An bắn rơi máy bay Mỹ, xã Thanh An... do UBND các xã quản lý.

Công tác phục dựng một số di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc được quan tâm như lễ hội Thành Bản Phủ, Tết hoa (dân tộc Cống), Tết té nước (dân tộc Lào), nghệ thuật múa (dân tộc Khơ Mú), chế tác và múa khèn (dân tộc Mông)... Một số lễ hội tiêu biểu của các dân tộc được duy trì thường xuyên kết hợp phát triển du lịch như lễ hội Thành Bản Phủ, lễ Xên bản của dân tộc Thái, lễ hội Tra hạt của dân tộc Khơ Mú, Tết té nước của dân tộc Lào, ngày hội văn hóa dân tộc Mông...

Công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công tác bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc được đẩy mạnh như cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các lớp tập huấn cho đội văn nghệ quần chúng cơ sở, câu lạc bộ dân gian...

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Cánh đồng Mường Thanh đạt được nhiều kết quả. Về di sản văn hóa vật thể, trên địa bàn Cánh đồng Mường Thanh hiện có 15 di tích thành phần thuộc Di tích quốc gia đặc biệt chiến trường Điện Biên Phủ, 2 di tích quốc gia và 3 di tích cấp tỉnh. Trong đó, 15 di tích thành phần thuộc Di tích quốc gia đặc biệt chiến trường Điện Biên Phủ, bao gồm: đồi Độc Lập, thôn Độc Lập, xã Thanh Nưa; đồi Bản Kéo, tổ dân phố 8, phường Điện Biên Phủ; cứ điểm 106, phường Điện Biên Phủ; cứ điểm 105, phường Điện Biên Phủ; Cứ điểm 206, phường Điện Biên Phủ; cứ điểm 311A, thôn Cộng Hòa, xã Thanh Nưa; cứ điểm 311B, thôn Cộng Hòa, xã Thanh Nưa; hầm Đờ Cát, phường Điện Biên Phủ; cứ điểm 310, phường Điện Biên Phủ; di tích hận thù Noong Nhai, phường Mường Thanh; phân khu Hồng Cúm, xã Thanh An, xã Thanh Yên; tọa độ vị trí 10 xe tăng, phường Điện Biên Phủ; trận địa cao xạ 37mm của Tiểu đoàn 394, Trung đoàn 367, Đại đoàn 351 ở bản Mễn, xã Thanh Nưa; trận địa cao xạ pháo 37mm của Tiểu đoàn 394, Trung đoàn 367, Đại đoàn 351 ở bản Tâu, xã Thanh Nưa.

Hai di tích được xếp hạng quốc gia, bao gồm: di tích Thành Bản Phủ, xã Thanh An; di tích Thành Sam Mứn, xã Sam Mứn.

Ba di tích được xếp hạng cấp tỉnh, bao gồm di tích dân quân Thanh An bắn rơi máy bay Mỹ, bản Chiềng Chung, xã Thanh An; di tích công trình đại thủy nông Nậm Rôm; di tích Xên Mường Thanh, phường Điện Biên Phủ.

Về di sản văn hóa phi vật thể, các loại hình văn hóa phi vật thể trên địa bàn Cánh đồng Mường Thanh khá phong phú, đa dạng, bao gồm tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội; lễ hội truyền thống; nghề thủ công truyền thống; tri thức dân gian... và mang đậm bản sắc văn hóa của các dân tộc. Theo Báo cáo tổng kết công tác tổng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn huyện Điện Biên (trước đây), tỉnh Điện Biên năm 2024, trên địa bàn huyện có 16 di sản lễ hội truyền thống của các dân tộc Mông, Khơ Mú, Thái, Cống, Lào, Kinh; 16 di sản nghệ thuật trình diễn dân gian của các dân tộc Thái, Mông, Khơ Mú; 36 di sản tập quán xã hội và tín ngưỡng của các dân tộc Thái, Mông, Khơ Mú, Cống; 28 di sản tri thức dân gian của các dân tộc Thái, Khơ Mú, Lào, Cống; 17 di sản nghề thủ công truyền thống của các dân tộc Mông, Thái, Khơ Mú, Lào.

Về hiện trạng bảo tồn, đối với nghệ thuật trình diễn dân gian, các loại nhạc cụ được các dân tộc sử dụng trong dịp lễ, Tết, hội thi, hội diễn nghệ thuật... như trống, chiêng, nhị, đàn bầu, sáo, pí ỏ, pí pặp, khèn Mông, đàn tính... Những làn điệu dân ca còn được sử dụng như *Ú lụ non, khắp tặc, khắp sung bản mương* (dân tộc Thái); *Dọng bản mương, Chiêng đi pi mớ* (dân tộc Lào); hát giao duyên (dân tộc Cống và Mông); *Tom* (dân tộc Khơ Mú); hát then, sli, lượn... (dân tộc Tày, Nùng); hát chèo (dân tộc Kinh)... Các điệu múa được lưu giữ như múa cờ, múa chèo, múa lân, múa nón... (dân tộc Kinh), múa châu, múa Sliên (dân tộc Tày, Nùng), múa lăm vông (dân tộc Lào), múa rê nai (dân tộc Cống), múa xòe (dân tộc Thái), múa khèn (dân tộc Mông), múa sạp (dân tộc Khơ Mú). Các trò chơi dân gian được tổ chức thường xuyên trong các ngày lễ, Tết, Ngày hội văn hóa thể thao các dân tộc như tung còn, đẩy gậy, kéo co, bắn nỏ... Một số trò chơi mang nét đặc trưng riêng của từng dân tộc như tó má lẹ (dân tộc Thái), tù lu, ném pao (dân tộc Mông), đuổi bắt (dân tộc Cống)...

Các dân tộc duy trì một số phong tục, tập quán như dân tộc Thái, Lào có các tục tặng cầu (phụ nữ có chồng), thả tóc (để tang chồng), dân tộc Mông có tục kéo vợ, dân tộc Kinh, Tày, Nùng có những kiêng

ky trong việc cưới xin, tang ma, xem ngày giờ tốt để dựng nhà, dựng vợ gả chồng... Một số lễ hội truyền thống đặc trưng riêng của từng dân tộc còn gìn giữ được khá nguyên vẹn như lễ hội đền Hoàng Công Chất, Xên bản, lễ tra hạt, lễ Cắm Muơng, Tết hoa, Tết Nguyên Đán...

Nghề thủ công truyền thống như dệt, rèn, đan lát... còn duy trì với một số loại sản phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng, sinh hoạt hằng ngày của nhân dân như dân tộc Thái, Lào có nghề dệt; dân tộc Mông, Thái, Lào có nghề rèn; dân tộc Lào, Thái, Khơ Mú, Kinh, Mông có nghề đan lát... Một số tri thức về thiên nhiên, y, dược học cổ truyền, ẩm thực, trang phục truyền thống, kiến trúc dân gian còn được duy trì ở các dân tộc như tri thức về ẩm thực được duy trì đối với thế hệ trẻ, trang phục truyền thống được phụ nữ các dân tộc Thái, Mông, Lào, Cống, Khơ Mú mặc hằng ngày và trong các nghi lễ quan trọng như lễ hội, cưới, tang ma...

Bên cạnh những kết quả đạt được trên đây, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Về nghệ thuật trình diễn dân gian, việc sử dụng một số nhạc cụ như đàn nhị, pí trong hát dân ca không còn được thực hiện thường xuyên như trước đây và cũng chỉ một số người biết sử dụng và hầu như không được giới trẻ học tập. Theo Báo cáo của UBND thành phố Điện Biên Phủ trước đây, về Tổng kết công tác tổng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ năm 2024, hiện còn 10/71 bản dân tộc Thái, thuộc phường Nam Thanh và Nà Tấu có người biết sử dụng pí. Số người biết sử dụng khèn bè rất ít và chỉ có những người cao tuổi biết sử dụng. Đàn tính không còn được sử dụng phổ biến trong sinh hoạt cộng đồng của dân tộc Tày, Nùng. Giới trẻ rất ít người biết múa khèn Mông. Múa sạp của người Khơ Mú chỉ được thực hiện ở bản Pú Tầu, phường Mường Thanh. Các điệu múa dân gian của các dân tộc Tày, Nùng gần như đã bị mai một và ít người biết thực hiện.

Các lễ hội truyền thống như lễ Xên bản đã bị mai một ở một số bản. Một số người già còn biết kỹ thuật nghề mộc, một số ít nam thanh niên, trung niên còn biết đan các sản phẩm, vật dụng nhỏ phục vụ lao động, sinh hoạt trong gia đình. Các làng nghề hoạt động nhỏ, manh mún, theo mùa vụ, thậm chí có thời gian ngừng hoạt động.

Về tri thức dân gian, một số bài thuốc gia truyền không kịp truyền dạy cho người nhà và khi thầy lang

mất đi thì bài thuốc cũng mất theo. Có trường hợp người được truyền lại thiếu tâm huyết khiến các bài thuốc chữa bệnh kém hiệu quả và dần dần mai một. Trang phục truyền thống pha tạp về màu sắc, họa tiết, hình thức được cách tân khác nhiều so với trang phục truyền thống. Trang phục nam giới hầu hết mặc áo sơ mi, chỉ còn một số ít nam giới người Mông, Thái là còn trang phục truyền thống. Nhà ở của một số hộ gia đình gần trung tâm các xã được xây dựng bằng các vật liệu gạch, xi măng, sắt thép và không thiết kế như kiểu nhà truyền thống.

Những tồn tại, hạn chế trên đây do những nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về khách quan, sự du nhập các loại hình văn hóa đã tác động đến nhận thức và tập quán sinh hoạt truyền thống của người dân như nhà ở, trang phục... Trong cơ chế thị trường, thu nhập từ nghề thủ công chưa cao, không đều, đầu ra gặp nhiều khó khăn nên không còn hấp dẫn và dẫn tới bị mai một.

Về chủ quan, một số cấp ủy, chính quyền cơ sở và người dân chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò của bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc gắn với phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và chưa thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa. Cơ chế đặc thù khuyến khích, đãi ngộ đối với các nghệ nhân, người nắm giữ di sản văn hóa chưa kịp thời. Nguồn lực địa phương còn khó khăn ảnh hưởng đến đầu tư hạ tầng giao thông và các điểm di tích. Việc phối kết hợp giữa các cơ quan quản lý văn hóa các cấp đôi khi còn chưa được chặt chẽ và thường xuyên. Đời sống kinh tế của đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư bảo tồn di sản văn hóa. Công tác bảo tồn các loại nhạc cụ dân tộc được thực hiện theo hình thức mở lớp truyền dạy, nhưng số lượng học viên tham gia còn ít và chưa được nhân rộng. Một số lễ hội, nghề thủ công được quan tâm khôi phục và bảo tồn, nhưng chưa được duy trì thường xuyên. Thế hệ trẻ còn thờ ơ, ít quan tâm đến tiếp thu, học tập kỹ năng sử dụng và chế tác của các loại nhạc cụ và những người am hiểu, biết sử dụng nhạc cụ cũng không còn nhiều tâm huyết truyền dạy lại cho thế hệ sau. Số lượng nghệ nhân nắm giữ di sản còn ít, tuổi cao.

Các di sản văn hóa chưa thực sự trở thành sản phẩm để tạo sinh kế và góp phần quan trọng phát triển kinh tế địa phương như sản phẩm nghề thủ công còn thô sơ, đơn điệu, chất lượng sản phẩm chưa đáp

ứng được nhu cầu thị trường... Các hoạt động vui chơi, giải trí, mua sắm tại các điểm, khu di sản còn ít, chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu của nhân dân và du khách.

2. Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Cánh đồng Mường Thanh gắn với phát triển kinh tế, xã hội

Trước hết cần đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của di sản văn hóa trong phát triển kinh tế, xã hội cũng như trách nhiệm giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc. Hình thức, nội dung và ngôn ngữ truyền thông phù hợp với đối tượng là người dân tộc thiểu số, thanh niên, học sinh, tăng cường giáo dục di sản văn hóa trong nhà trường. Đẩy mạnh công tác quảng bá giới thiệu các giá trị di sản văn hóa dưới nhiều hình thức, sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bảo tồn, phát huy di sản văn hóa.

Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về văn hóa nói chung và di sản văn hóa nói riêng, đặc biệt là cấp cơ sở, sâu sát từng đối tượng, địa bàn, lĩnh vực cụ thể đồng thời phát huy vai trò chủ động, tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân trong việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ làm công tác văn hóa cơ sở, các lớp tập huấn truyền dạy, bảo tồn di sản tại các thôn, bản, trong đó chú trọng đào tạo nghệ nhân là người dân tộc thiểu số và xây dựng chế độ hỗ trợ, đãi ngộ phù hợp.

Cần có biện pháp bảo vệ, bảo tồn các nghề truyền thống như mở lớp dạy nghề truyền thống, xây dựng các làng nghề truyền thống, tạo ra các sản phẩm với kiểu dáng hiện đại, giá cả cạnh tranh đáp ứng nhu cầu địa phương và du khách. Tập hợp những tổ chức, cá nhân tích cực cũng như loại hình văn hóa được yêu thích như ẩm thực, trò chơi dân gian, múa... nhằm nhân rộng mô hình.

Thực hiện hiệu quả việc lồng ghép giữa các chương trình, dự án về phát triển văn hóa các dân tộc và các chương trình phát triển kinh tế, xã hội để tăng cường nguồn lực đầu tư và thực hiện công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa, khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển mô hình du lịch di sản văn hóa. Có chính sách đầu tư xây dựng,

nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng giao thông, đặc biệt là các tuyến đường đến các điểm di sản nhằm kết nối các điểm di sản, tạo điều kiện thuận lợi cho du khách tiếp cận.

3. Kết luận

Cánh đồng Mường Thanh, tỉnh Điện Biên có hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đa dạng, phong phú, mang bản sắc các dân tộc. Thực hiện chủ trương của tỉnh, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế, xã hội đạt được nhiều kết quả. Các di tích lịch sử văn hóa, trong đó có Di tích quốc gia đặc biệt chiến trường Điện Biên Phủ với các di tích thành phần, nghệ thuật trình diễn dân gian, các lễ hội truyền thống, tri thức dân gian... được bảo tồn và phát huy đã góp phần quan trọng đối với phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nói chung và Cánh đồng Mường Thanh nói riêng. Tuy nhiên, do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Cánh đồng Mường Thanh còn một số hạn chế. Trên cơ sở đó xác định phương hướng, giải pháp về nhận thức, quản lý nhà nước, bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa, nguồn lực... là cần thiết nhằm đưa Cánh đồng Mường Thanh thực sự là một địa bàn lưu giữ những giá trị di sản văn hóa đặc sắc, một điểm đến du lịch di sản tiêu biểu của tỉnh Điện Biên ■

T.L.T

Tài liệu tham khảo

1. BCH Đảng bộ tỉnh Điện Biên, *Nghị quyết số 11-NQ/TU về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên, gắn với phát triển kinh tế, xã hội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*, ngày 29-7-2021.
2. UBND huyện Điện Biên, *Báo cáo về Tổng kết công tác tổng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn huyện Điện Biên*, tháng 7-2024.
3. UBND thành phố Điện Biên Phủ, *Báo cáo về Tổng kết công tác tổng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ*, tháng 8-2024.
4. UBND huyện Điện Biên, *Báo cáo về Kết quả thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 7-5-2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Điện Biên*, tháng 9-2024.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 22-9-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 20-10-2025; Ngày duyệt đăng: 31-10-2025.